

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

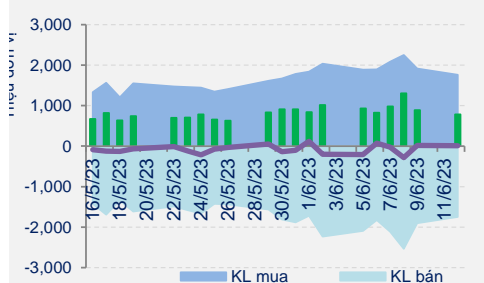
12/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

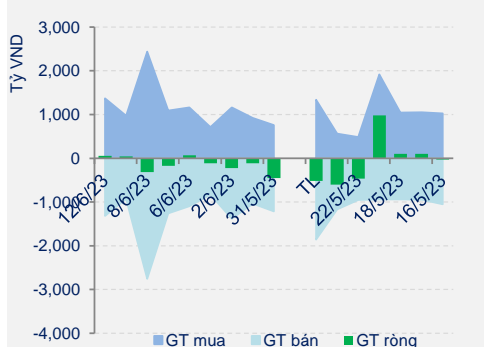
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,116.02	229.37
% Thay đổi	↑ 0.77%	↑ 0.78%
KLGD (CP)	783,727,949	137,212,714
GTGD (tỷ đồng)	15,260.44	2,143.34
Tổng cung (CP)	1,750,799,698	160,360,500
Tổng cầu (CP)	1,760,949,154	165,458,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,062,130	755,741
KL mua (CP)	50,449,300	1,642,720
GT mua (tỷ đồng)	1,372.84	50.74
GT bán (tỷ đồng)	1,315.93	19.66
GT ròng (tỷ đồng)	56.91	31.07

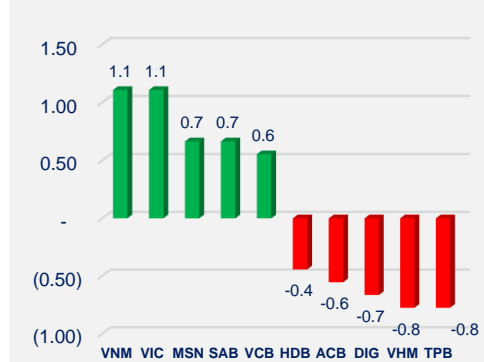
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX khởi đầu tuần giao dịch với rất nhiều thông tin sự kiện quan trọng như công bố CPI của Mỹ; các ngân hàng trung ương FED, ECB họp quyết định về lãi suất ngày 14/06 và 15/06/2023, đáo hạn phái sinh (15/06/2023) và các quỹ ETF FTSE, VanEck cơ cấu danh mục (16/06/2023) sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường chung. Đầu phiên thị trường giao dịch tâm lý thận trọng khi VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.100 điểm với thanh khoản suy giảm. VN-INDEX bắt đầu phục hồi trở lại trong phiên chiều, thanh khoản cải thiện hơn và kết phiên tăng 8,49 điểm (+0,77%) lên mức 1.116,02 điểm, vượt đỉnh giá ngày có thanh khoản đột biến 08/06/2023 và tiếp tục hướng đến vùng 1.125 điểm đỉnh giá tháng 01/2023. HNX-INDEX tăng 1,77 điểm (+0,78%) lên 229,37 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tích cực với tổng cộng có 370 mã tăng điểm (43 mã tăng trần), 213 mã giảm giá (03 mã giảm sàn) và 108 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 17.398,81 tỉ đồng, duy trì trên mức trung bình, khối lượng giao dịch VN-INDEX giảm 13,51% so với phiên trước cho thấy thanh khoản vẫn đang cải thiện. Nhà đầu tư nước ngoài trở mua ròng với giá trị 56,91 tỉ đồng trên HOSE trong đó mua ròng khác mạnh các cổ phiếu như VIC, HPG, SSI, KBC..., mua ròng trên HNX với giá trị 31,07 tỉ đồng.

Nhóm cổ phiếu có diễn biến tích cực trong phiên đầu tuần là nhóm bán lẻ khi nhiều mã tăng giá hết biên độ, thanh khoản gia tăng mạnh như DGW (+6,91%), FRT (+6,88%), PET (+4,66%), MWG (+3,86%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đa số cũng có diễn biến tích cực khi bật tăng trở lại vào phiên chiều là động lực hỗ trợ cho thị trường, nhưng thanh khoản đa số dưới mức trung bình như EIB (+3,14%), ABB (+2,30%), TCB (+0,93%), VPB (+0,51%), VCB (+0,50%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản phân hóa, nhiều mã vẫn tiếp tục tăng giá vượt vùng đỉnh cũ, thanh khoản gia tăng như ITC (+6,92%), QCG (+6,60%), PDR (+4,73%), HDG (+2,93%)... trong khi nhiều mã tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với TDH (-4,36%), DIG (-3,11%), CEO (-2,69%), DXG (-1,38%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đa số cũng có diễn biến tích cực khi bật tăng trở lại vào phiên chiều là động lực hỗ trợ cho thị trường, nhưng thanh khoản đa số dưới mức trung bình như EIB (+3,14%), ABB (+2,30%), TCB (+0,93%), VPB (+0,51%), VCB (+0,50%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản phân hóa, nhiều mã vẫn tiếp tục tăng giá vượt vùng đỉnh cũ, thanh khoản gia tăng như ITC (+6,92%), QCG (+6,60%), PDR (+4,73%), HDG (+2,93%)... trong khi nhiều mã tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với TDH (-4,36%), DIG (-3,11%), CEO (-2,69%), DXG (-1,38%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tương tự với WSS (+5,33%), PSI (+3,66%), SHS (+2,36%)... vượt đỉnh cũ; trong khi đa số mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản dưới trung bình là VDS (-2,03%), FTS (-1,91%), VIX (-1,79%), AGR (-1,56%), HCM (-0,75%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 tăng 13 điểm (1,19%), mức chênh lệch gia tăng lên -1,33 điểm so với VN30 khi sắp đến thời điểm đáo hạn ngày 15/06/2023. Các vị thế mới dần dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2307 với mức chênh lệch thu hẹp còn -3,83 điểm. VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -17,02 điểm đến -24,63 điểm. Cho thấy các trader vẫn đang lạc quan về xu hướng ngắn hạn của VN30, gia tăng vị thế mua cơ sở ở VN30 và gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn trên thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tăng phiên đầu tuần sau 1 tuần tích lũy ngắn như chúng tôi đã đề cập, VNIndex giao dịch phần lớn thời gian trong sắc đỏ nhưng lực cầu mạnh dần về cuối phiên đã giúp chỉ số chốt phiên trong sắc xanh ở mức điểm số cao nhất. Trên biểu đồ VNIndex vẫn chưa vượt được ngưỡng kháng cự gần quanh 1.120 điểm nhưng với nền tảng tích lũy tốt chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm và hướng tới vùng 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần tiếp tục là phiên giao dịch tích cực khi VNIndex đóng cửa tăng 8,49 điểm (+0,77%) và đóng cửa cao nhất phiên ở 1.116,02 điểm. Phiên tăng điểm đầu tuần giúp VNIndex bứt phá thoát khỏi nền tích lũy nhỏ đã được tạo ra trong tuần trước, dù VNIndex vẫn đang chịu sức ép của ngưỡng kháng cự 1.120 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực. Mặc dù chỉ số có thể có những rung lắc, điều chỉnh tại vùng kháng cự 1.120 điểm nhưng với quá trình tích lũy chặt chẽ và tin cậy trong hơn 6 tháng qua và những phiên bứt phá gần đây, mục tiêu của VN-Index vẫn được dự báo quanh 1.150 điểm.

Xu hướng Trung- Dài hạn của thị trường như chúng tôi nhắc tới nhiều lần trong các bản tin thời gian qua vẫn là chuyển đổi sang giai đoạn hậu tích lũy rộng và đang khởi động quá trình tạo dựng Uptrend. Trong kịch bản tích cực, nếu VNIndex hướng tới 1.150 điểm để tích lũy thêm sau đó tiếp tục bùng nổ thì thị trường sẽ bước vào Uptrend. Trong trường hợp thất bại (không thể vượt được vùng 1.150 điểm), vùng hỗ trợ của chỉ số sẽ từ 1.000 điểm – 1.050 điểm.

Thị trường vẫn tích cực và đã có những nhịp điều chỉnh củng cố xu hướng, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để mua vào các cổ phiếu thu hút được dòng tiền và vận động tích cực. Nhà đầu tư trung và dài hạn sau khi đã cơ cấu được danh mục hợp lý như khuyến nghị có thể tận dụng các giai đoạn điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng. Mục tiêu giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
KBC	27.90	25.5-27.5	34-35	25	10.6	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.40	22.5-23.8	26.5-27.5	22	497.9	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.15	16-17	20.5-21	15	21.9	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	45.05	38-39	48-49	37	4.4	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.40	25-26.6	30-31	23	17.4	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.05	12.5-13.2	15-15.5	12	16.3	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	15.20	14-14.6	16.3-16.8	13	5.7	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tur (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	33.60	26.4	34-36	31	27.27%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.40	18	24-26	23	30.00%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	48.65	40	52-54	46	21.63%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	30.90	25.1	33-34	29	23.11%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	13.90	9.08	13.5-14.2	12	53.08%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	12.55	11	14.5-15.5	12	14.09%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.35	12.75	18-18.5	12.8	4.71%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	59.00	54.8	65-67	57	7.66%	Nắm giữ
6/6/23	KBC	27.90	28.05	34-35	26	-0.53%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Doanh nghiệp Nhật muốn xây nhà máy 200 triệu USD tại Hòa Bình

Cổng thông tin tỉnh Hòa Bình cho biết, Tập đoàn Meiko, Nhật Bản, đang đề xuất thuê lại đất và hạ tầng của Công ty cổ phần thương mại Dạ Hợp - đơn vị đầu tư Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà. Tổng diện tích thuê là 9,2 ha nhằm đầu tư nhà máy sản xuất các loại vi mạch điện tử trị giá 4.660 tỷ đồng, tương đương 200 triệu USD.

Doanh nghiệp da giày lao đao, xuất khẩu giảm 70%

Theo thống kê từ Bộ Công Thương, 5 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu tiếp tục khó khăn do sự sụt giảm đơn hàng, các ngành hàng như dệt may, da giày, gỗ, thủy sản xuất khẩu chính sang thị trường Mỹ, EU... bị sụt giảm nhiều nhất. Theo Hội da giày TP.HCM, có 50% doanh nghiệp đã thỏa thuận với người lao động tạm ngưng hoạt động chờ có đơn hàng, 50% đơn vị còn lại sản xuất cầm chừng.

Chính phủ yêu cầu trình báo cáo về thị trường TPDN năm 2022 - 2023 trước ngày 15/6

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2023 trực tuyến với địa phương, trong đó yêu cầu Bộ Tài chính hoàn thiện báo cáo về tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2022 - 2023, đề xuất các giải pháp hiệu quả để xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại, hạn chế hiện nay, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Nguồn thủy điện khả quan hơn, chưa phải huy động dầu để phát điện

Theo Trung tâm A0, từ ngày 13/6, sau khi 2 tổ máy của Nhiệt điện Nghi Sơn và Nhiệt điện Thái Bình 2 xử lý xong sự cố và vận hành sẽ cung cấp cho lưới điện miền Bắc thêm 20 triệu kWh mỗi ngày. Đáng chú ý, tình hình nguồn thủy điện ở miền Bắc ngày 10/6 đã khả quan hơn so với 9/6. Lưu lượng nước về hồ có tăng song các hồ lớn vẫn xấp xỉ mực nước chết.

Giá xăng giữ nguyên, dầu tăng

Từ 15h ngày 12/6/2023, các mặt hàng xăng giữ nguyên giá bán, trong khi dầu (trừ dầu mazut) tăng 50-80 đồng một lít lên 17.820đ - 18.020đ.



TIN DOANH NGHIỆP

Petrolimex muốn tăng 42% lợi nhuận trong năm 2023

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023 mới công bố, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (Petrolimex, HOSE: PLX) đặt mục tiêu giảm mạnh về doanh thu nhưng tăng trưởng về lợi nhuận trước thuế. Cụ thể, HĐQT Petrolimex dự kiến trình ĐHCĐ mức doanh thu 2023 là 190 ngàn tỷ đồng, giảm 38% so với thực hiện năm trước. Kế hoạch lãi trước thuế gần 3.23 ngàn tỷ đồng, tăng 42%.

VIB chốt quyền phát hành 421.5 triệu cp thường, tỷ lệ 20%

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB) vừa thông báo chốt quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, VIB dự kiến phát hành 421.5 triệu cp thường cho cổ đông hiện hữu, tương đương tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 100 cp sẽ được nhận thêm 20 cp mới). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/06/2023.

Hưng Thịnh Incons (HTN) chuẩn bị nguồn vốn hơn 890 tỷ đồng, định hướng phát triển nhà ở xã hội

Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons (HOSE: HTN) vừa tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) thường niên 2023 và thống nhất việc bổ sung nguồn vốn cho hoạt động thi công xây dựng tại một số công trình; chuẩn bị kỹ lưỡng, thầu đấu để sẵn sàng tham gia phát triển các dự án nhà ở vừa túi tiền, nhà ở xã hội. Nguồn vốn được huy động thông qua việc chào bán 89,1 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thực hiện trong năm 2023 hoặc 2024.

Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) giải trình nguyên nhân lợi nhuận năm 2022 sụt giảm mạnh

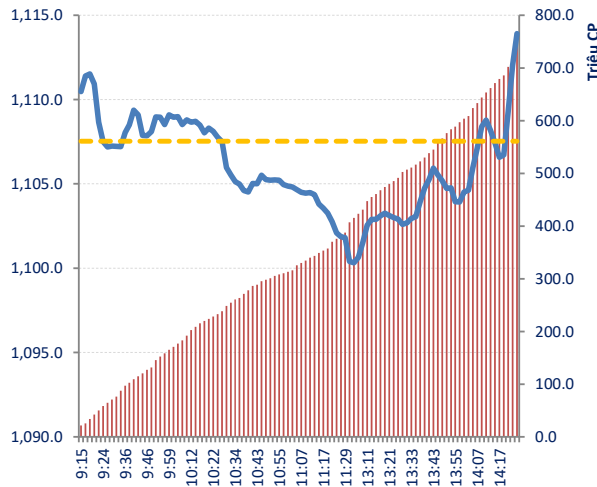
Tại báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) ghi nhận đạt 2.093 tỷ đồng, giảm 24,05% so với kết quả đạt được của năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 480,17 tỷ đồng, giảm 21,19% so với kết quả đạt được của năm 2021. TCH cho biết, việc nhập khẩu ô tô đầu kéo khó khăn do khan hiếm nguồn cung cũng như nhu cầu mua bán xe đầu kéo giảm mạnh, cùng với đó là việc Công ty mở rộng đầu tư các dự án bất động sản thông qua các dự án thuộc công ty con, dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 của công ty mẹ giảm 5,58% so với năm 2021.

VAMC đạt 165 tỷ đồng lợi nhuận 2022

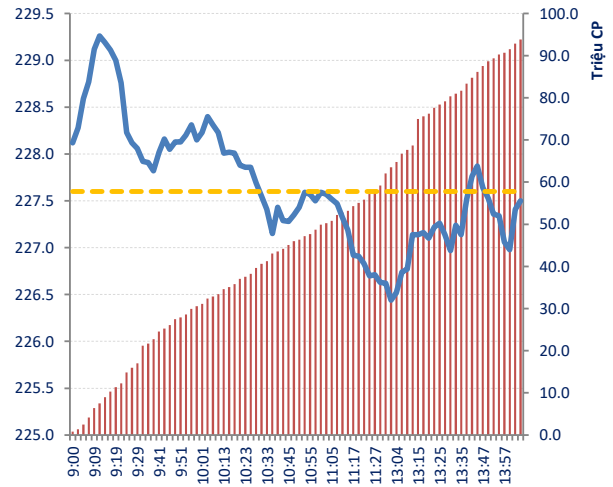
Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) cho biết, lợi nhuận hàng năm trong giai đoạn 2017 đến nay liên tục gia tăng. Nếu như năm 2017 – năm đầu tiên triển khai hoạt động mua bán nợ theo giá trị thị trường, lợi nhuận của VAMC mới đạt 16 tỷ đồng, thì đến năm 2022 lợi nhuận của VAMC đã đạt 165 tỷ đồng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

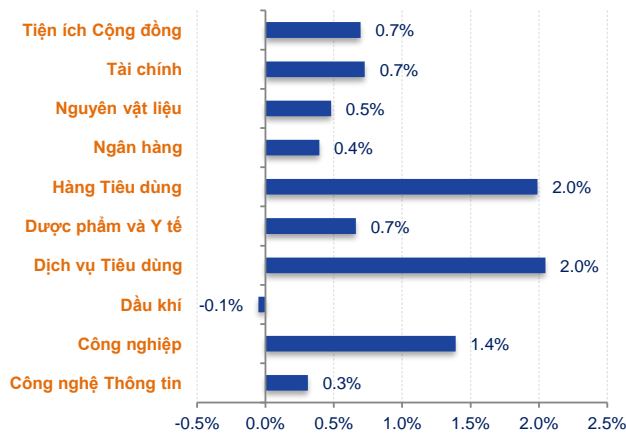
KLGD và VN-Index trong phiên



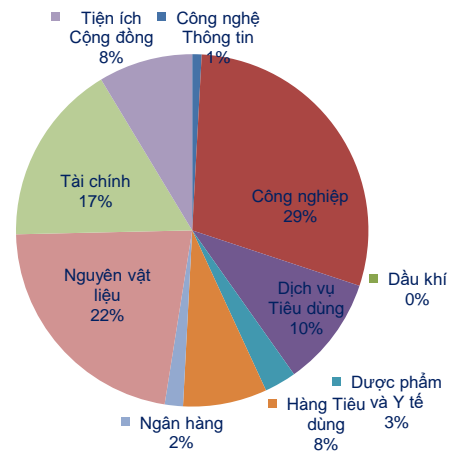
KLGD và HNX-Index trong phiên



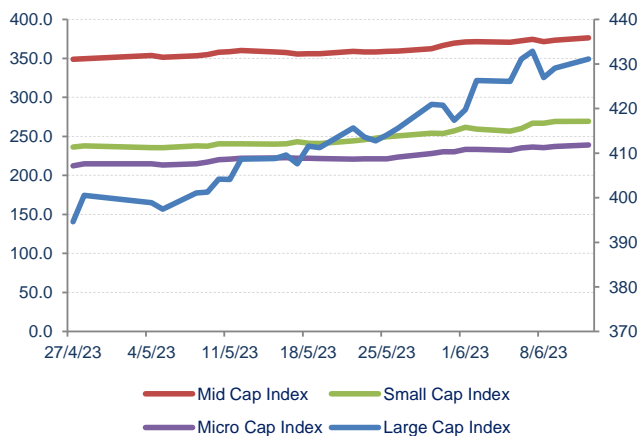
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



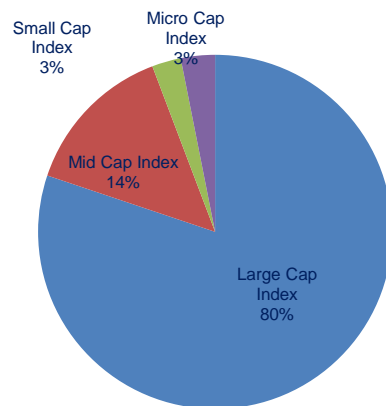
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEFVND	7,423,500	VIX	6,206,730
2	SSI	3,318,300	GEX	4,849,000
3	KBC	2,769,300	CTG	2,875,600
4	HPG	2,685,700	HDB	1,605,500
5	HSG	2,405,500	HCM	1,382,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	507,800	CEO	246,700
2	MBS	192,600	NVB	54,321
3	TNG	191,500	BVS	41,300
4	DTD	171,700	NDX	14,800
5	PVS	128,000	NBP	11,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.60	14.60	→ 0.00%	29,162,000
VND	18.95	18.85	↓ -0.53%	24,432,800
GEX	19.10	19.50	↑ 2.09%	24,011,500
DIG	20.90	20.25	↓ -3.11%	23,145,000
HPG	22.90	22.95	↑ 0.22%	22,219,201

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.70	13.00	↑ 2.36%	45,501,893
CEO	26.00	25.30	↓ -2.69%	8,316,347
AMV	5.10	5.40	↑ 5.88%	8,001,103
PVS	30.60	30.90	↑ 0.98%	7,451,899
IDC	42.00	44.20	↑ 5.24%	6,729,498

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
TLD	4.86	5.20	0.34	↑ 7.00%
DAG	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
FCM	4.73	5.06	0.33	↑ 6.98%
DTA	6.46	6.91	0.45	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
C69	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
VC6	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
SGD	30.60	33.60	3.00	↑ 9.80%
NTP	35.70	39.20	3.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	11.00	10.30	-0.70	↓ -6.36%
TDW	43.80	41.10	-2.70	↓ -6.16%
TN1	17.50	16.50	-1.00	↓ -5.71%
L10	20.25	19.25	-1.00	↓ -4.94%
HSL	6.50	6.20	-0.30	↓ -4.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	38.20	34.40	-3.80	↓ -9.95%
VLA	42.90	38.70	-4.20	↓ -9.79%
ARM	36.50	33.00	-3.50	↓ -9.59%
TMX	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
PEN	9.00	8.20	-0.80	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	29,162,000	1.8%	414	35.2	0.6
VND	24,432,800	4.1%	487	38.9	1.6
GEX	24,011,500	0.1%	23	842.5	0.8
DIG	23,145,000	2.2%	276	75.8	1.6
HPG	22,219,201	0.7%	114	200.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	45,501,893	2.1%	224	56.7	1.1
CEO	8,316,347	7.5%	1,057	24.6	1.8
AMV	8,001,103	2.7%	343	14.9	0.4
PVS	7,451,899	5.6%	1,498	20.4	1.1
IDC	6,729,498	34.3%	6,675	6.3	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 7.0%	2.1%	222	18.0	0.4
TLD	↑ 7.0%	1.2%	139	34.9	0.5
DAG	↑ 7.0%	1.4%	161	32.8	0.5
FCM	↑ 7.0%	3.9%	488	9.7	0.4
DTA	↑ 7.0%	2.9%	328	19.7	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTC	↑ 10.0%	-23.0%	(1,728)	-	0.4
C69	↑ 10.0%	3.2%	391	17.9	0.6
VC6	↑ 9.9%	6.8%	985	9.2	0.6
SGD	↑ 9.8%	-1.8%	(292)	-	2.1
NTP	↑ 9.8%	15.4%	3,461	10.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	7,423,500	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	3,318,300	6.9%	1,035	24.4	1.6
KBC	2,769,300	11.2%	2,620	10.5	1.1
HPG	2,685,700	0.7%	114	200.5	1.4
HSG	2,405,500	-9.7%	(1,761)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	507,800	34.3%	6,675	6.3	2.2
MBS	192,600	10.5%	1,241	14.7	1.5
TNG	191,500	17.8%	2,884	6.9	1.3
DTD	171,700	22.9%	5,480	5.3	1.1
PVS	128,000	5.6%	1,498	20.4	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	475,618	23.2%	6,533	15.4	3.3
VHM	241,667	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	219,793	19.7%	3,972	10.9	2.0
VIC	199,469	5.1%	1,800	29.1	1.5
GAS	179,337	24.1%	7,689	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,626	5.6%	1,498	20.4	1.1
THD	14,035	4.0%	672	59.6	2.3
IDC	13,860	34.3%	6,675	6.3	2.2
KSF	12,240	4.9%	1,094	37.3	1.8
BAB	11,751	9.6%	1,141	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.90	-0.4%	(48)	-	0.5
TTB	3.07	0.3%	27	114.4	0.3
IBC	2.91	-5.6%	(1,044)	-	0.1
DXG	2.88	-1.5%	(355)	-	0.6
LDG	2.82	-2.1%	(267)	-	0.4

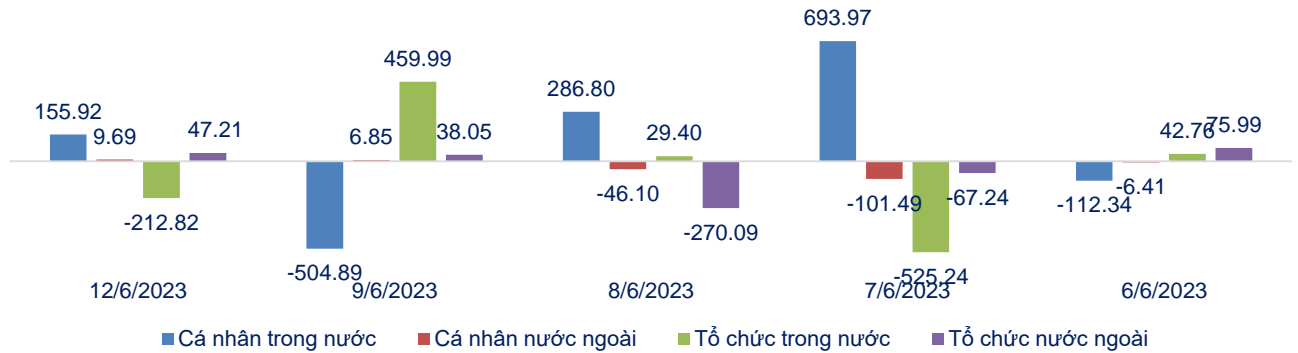
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.40	-10.2%	(1,273)	-	3.5
APS	2.83	-44.5%	(5,589)	-	1.2
API	2.76	8.2%	921	15.8	1.2
CEO	2.69	7.5%	1,057	24.6	1.8
LIG	2.58	0.0%	4	1,303.2	0.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	119.54	0.1%	23	842.5	0.8
TIP	118.14	6.3%	1,624	13.8	0.9
VIX	80.92	0.7%	81	138.6	1.0
CII	61.27	1.1%	362	48.7	0.5
VNM	60.00	23.5%	3,881	17.0	4.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-80.00	6.9%	1,035	24.4	1.6
KBC	-79.29	11.2%	2,620	10.5	1.1
MSN	-68.98	5.9%	1,537	49.8	2.9
HPG	-60.03	0.7%	114	200.5	1.4
VIC	-51.00	5.1%	1,800	29.1	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	13.09	6.9%	1,035	24.4	1.6
NVL	1.21	1.8%	414	35.2	0.6
FUEVFNVD	1.17	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1.06	0.7%	114	200.5	1.4
KBC	1.02	11.2%	2,620	10.5	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-4.29	9.7%	1,321	12.8	1.4
VND	-2.01	4.1%	487	38.9	1.6
DIG	-1.55	2.2%	276	75.8	1.6
STB	-1.51	14.9%	3,006	9.3	1.3
ITA	-1.21	-1.7%	(192)	-	0.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	66.25	15.9%	3,548	8.0	1.2
MSN	40.23	5.9%	1,537	49.8	2.9
FIR	20.89	12.4%	1,729	23.0	2.8
HCM	16.51	8.7%	1,517	17.5	1.5
FRT	14.31	11.2%	1,620	35.9	3.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-171.80	N/A	N/A	N/A	N/A
TIP	-118.18	6.3%	1,624	13.8	0.9
CII	-60.95	1.1%	362	48.7	0.5
GEX	-21.34	0.1%	23	842.5	0.8
MWG	-19.03	11.4%	1,829	22.6	2.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	171.51	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	75.28	11.2%	2,620	10.5	1.1
SSI	70.14	6.9%	1,035	24.4	1.6
HPG	60.21	0.7%	114	200.5	1.4
HDG	42.06	18.1%	4,822	7.8	1.3

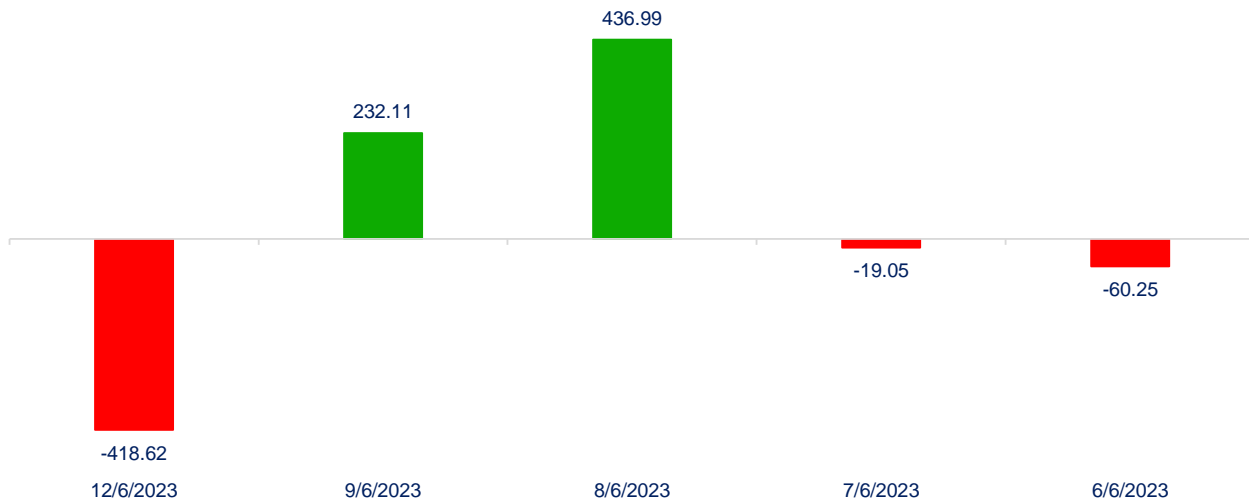
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	-99.06	0.1%	23	842.5	0.8
CTG	-81.07	15.9%	3,548	8.0	1.2
VIX	-72.04	0.7%	81	138.6	1.0
VNM	-62.13	23.5%	3,881	17.0	4.0
HCM	-36.52	8.7%	1,517	17.5	1.5

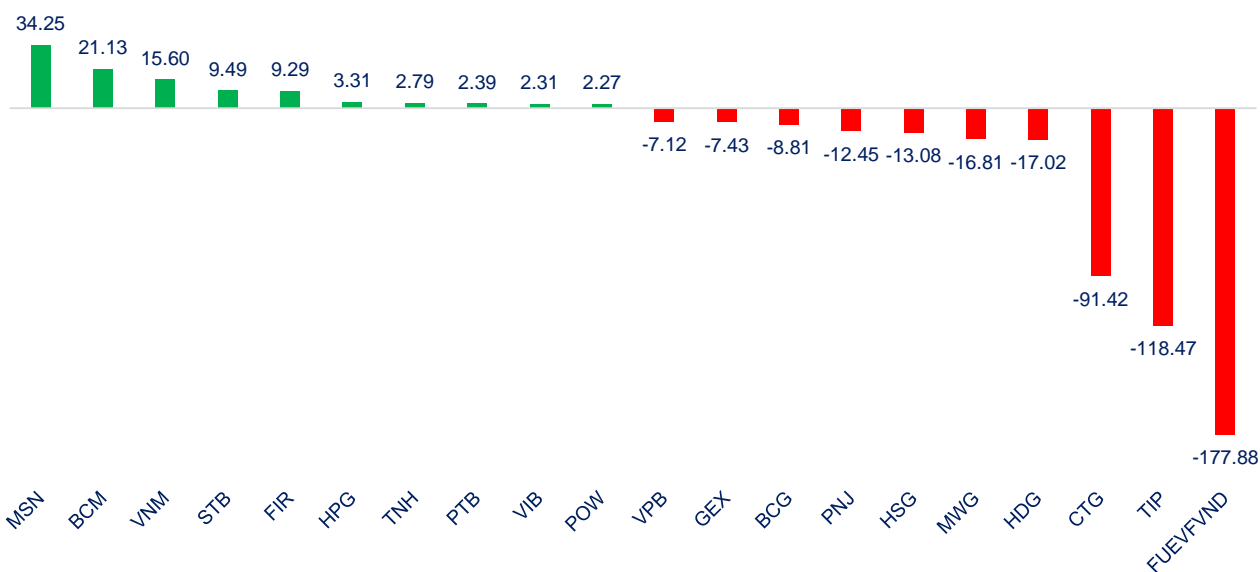


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn